ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204 /KH-UBND	*Kim Tân, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn Xã Kim Tân

Thực hiện Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 (sau đây viết tắt là Quyết định số 973/QĐ-TTg); Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của ngành Giáo dục; Kế hoạch 279/KH-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 4296/KH-SGDĐT ngày 13/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 của ngành Giáo dục tỉnh Thanh Hóa. Ủy ban nhân dân xã Kim Tân ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035; nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh tại các trường trên địa bàn xã.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; bảo đảm các điều kiện chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần, dinh dưỡng và vận động; góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực và chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

- Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã, các trường, gia đình và cộng đồng trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử, khai thác dữ liệu sức khỏe học đường để quản lý, cảnh báo sớm và can thiệp kịp thời các yếu tố nguy cơ.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của UBND xã; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và sản phẩm đầu ra của từng cơ quan, đơn vị, trường học.

- Triển khai đồng bộ, thường xuyên, phù hợp điều kiện thực tiễn của các trường học trên địa bàn xã; ưu tiên các trường tổ chức ăn bán trú, trường có quy mô lớn và các nội dung còn hạn chế qua rà soát, kiểm tra.

- Gắn Chương trình với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, dinh dưỡng học đường, phòng chống dịch bệnh, phát triển thể lực, tầm vóc, bảo vệ trẻ em và chuyển đổi số của xã.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá; huy động và sử dụng đúng quy định các nguồn lực, không làm phát sinh khoản thu trái quy định, không gây áp lực cho học sinh, cha mẹ học sinh và trường.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Kế hoạch được triển khai tại 04 trường công lập trên địa bàn xã, gồm: Trường Mầm non Kim Tân; Trường Tiểu học Kim Tân; Trường THCS Kim Tân, Trường PT DTNT THCS Thạch Thành.

2. Đối tượng

Trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tập tại các trường trên địa bàn xã.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên phụ trách công tác xã hội trường học, nhân viên nuôi dưỡng và người trực tiếp tham gia chăm sóc, giáo dục, quản lý sức khỏe người học.

Cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến hết năm 2030.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2031 đến hết năm 2035.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường bảo vệ, chăm sóc và quản lý sức khỏe trẻ em, học sinh; bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần; xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện; từng bước hiện đại hóa công tác y tế trường học và quản lý sức khỏe học đường trên địa bàn xã Kim Tân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phấn đấu đạt 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách theo quy định.
- 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học hoặc được bố trí, hỗ trợ nhân viên y tế theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có tủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt đảm bảo chất lượng theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) đảm bảo các điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.
- 100% cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh đạt chuẩn theo quy định; phấn đấu 80% cơ sở giáo dục có công trình vệ sinh bảo đảm khả năng tiếp cận, sử dụng đối với người khuyết tật.
- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần.
- 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh

tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật thông tin vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

3. Mục tiêu đến năm 2035

- Duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ tiêu đã đạt được; 100% dữ liệu sức khỏe học sinh được quản lý trên môi trường số và kết nối, liên thông theo quy định.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, cận thị học đường, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng và các bệnh học đường phổ biến.

- 100% trường xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hỗ trợ sức khỏe thể chất và tinh thần; có sân chơi, bãi tập, khu hoạt động thể chất phù hợp, phấn đấu có nhà đa năng hoặc khu thể thao đáp ứng yêu cầu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo và phối hợp liên ngành

- Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các quy định, hướng dẫn về y tế trường học, khám sức khỏe, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và chuyển đổi số.

- Đưa các chỉ tiêu sức khỏe học đường vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã và kế hoạch nhiệm vụ năm học của từng trường.

- Duy trì cơ chế phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế xã và các trường; quy định rõ đầu mối, nội dung phối hợp, chế độ thông tin và xử lý tình huống y tế, dịch bệnh, tai nạn, vấn đề tâm lý trong trường học.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; coi kết quả thực hiện công tác sức khỏe học đường là một nội dung đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của trường.

2. Rà soát, bố trí nhân lực và nâng cao năng lực y tế trường học

- Rà soát nhân lực y tế tại từng trường, xác định rõ số lượng, trình độ chuyên môn, hình thức bố trí, nhu cầu tuyển dụng hoặc hợp đồng; ưu tiên trường bán trú, trường quy mô lớn.

- Đối với trường chưa bố trí được nhân viên y tế chuyên trách, thực hiện phối hợp bằng văn bản với Trạm Y tế xã để bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, sơ cấp cứu, quản lý sức khỏe học sinh.

- Cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế, nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên tư vấn tâm lý tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về y tế trường học, sơ cấp cứu, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh và nhận diện sớm vấn đề tâm lý, rối loạn phát triển.

- Tổ chức tập huấn, thực hành phương án xử lý cấp cứu thường gặp, tai nạn thương tích, hóc dị vật, đuối nước và các tình huống khẩn cấp trong trường học.

3. Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện vệ sinh học đường

- Rà soát, sửa chữa, bố trí phòng y tế riêng biệt; bổ sung tủ thuốc, thuốc thiết yếu, trang thiết bị, phương tiện sơ cấp cứu, giường lưu, hồ sơ quản lý và phương án cấp cứu ban đầu.

- Cải tạo hệ thống nước uống, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh học sinh; kiểm tra chất lượng nước định kỳ; từng bước bảo đảm khu vệ sinh thân thiện, an toàn và tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ưu tiên nâng cấp các bếp ăn bán trú tại các trường Mầm non, Tiểu học; nội trú tại trường PT DTNT THCS Thạch Thành, hoàn thiện khu sơ chế, chế biến, kho bảo quản, thiết bị, dụng cụ, quy trình một chiều và điều kiện vệ sinh theo quy định.

- Rà soát, cải tạo sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động, ánh sáng học đường, bàn ghế phù hợp lứa tuổi; lồng ghép nguồn lực đầu tư công, chi thường xuyên và các nguồn hợp pháp khác.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và quản lý sức khỏe người học

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc tối thiểu 01 lần/năm học; phân loại, tư vấn, thông báo kết quả phù hợp cho cha mẹ học sinh và phối hợp cơ sở y tế can thiệp khi cần thiết.

- Theo dõi chiều cao, cân nặng, chỉ số khối cơ thể, thị lực, răng miệng, cột sống, thể lực và các vấn đề sức khỏe phổ biến; lập danh sách học sinh cần quản lý, tư vấn hoặc chuyển tuyến.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời bệnh truyền nhiễm, ổ dịch, bệnh không lây nhiễm, bệnh học đường, tai nạn thương tích; thực hiện vệ sinh khử khuẩn, truyền thông và phối hợp tiêm chủng, tiêm bù liều theo hướng dẫn.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe tâm thần, tư vấn tâm lý và công tác xã hội trường học; phát hiện sớm học sinh có biểu hiện căng thẳng, lo âu, trầm cảm, bạo lực, xâm hại, nghiện trò chơi điện tử, sử dụng thuốc lá điện tử, chất gây nghiện hoặc hành vi nguy cơ để hỗ trợ, can thiệp phù hợp.

5. Bảo đảm dinh dưỡng học đường, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn bán trú, nội trú

- Xây dựng thực đơn cân đối, đa dạng, phù hợp lứa tuổi và tình trạng sức khỏe; theo dõi năng lượng, chất dinh dưỡng, phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất, thừa cân và béo phì.

- Thực hiện nghiêm việc lựa chọn, ký kết và giám sát đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn, nước uống; bảo đảm hồ sơ pháp lý, truy xuất nguồn gốc, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh người chế biến, khu chế biến và phương tiện vận chuyển.

- Rà soát, hoàn thiện hồ sơ kiến thức an toàn thực phẩm, giấy khám sức khỏe đúng quy định của người trực tiếp chế biến, phục vụ bữa ăn; khắc phục ngay các tồn tại được phát hiện qua kiểm tra.

- Công khai thực đơn, nguồn gốc thực phẩm, định lượng suất ăn, giá dịch vụ và kết quả kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của cha mẹ học sinh trong giám sát bữa ăn học đường nhưng không can thiệp trái quy định vào hoạt động chuyên môn.

6. Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe và xây dựng mô hình trường học an toàn

- Đa dạng hóa truyền thông về vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng hợp lý, vận động thể lực, phòng chống dịch bệnh, cận thị, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản vị thành niên và kỹ năng sơ cấp cứu.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống bạo lực, xâm

hại, bắt nạt trên môi trường mạng, thuốc lá điện tử, rượu bia, ma túy và các tệ nạn xã hội.

- Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động Đoàn - Đội; xây dựng mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, bữa ăn học đường hợp lý kết hợp vận động thể lực.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, Trạm Y tế xã và cộng đồng trong theo dõi, tư vấn, hỗ trợ học sinh.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Cập nhật đầy đủ kết quả kiểm tra, khám sức khỏe, tiêm chủng, tình trạng dinh dưỡng và thông tin quản lý sức khỏe học sinh vào Sổ sức khỏe điện tử, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng VNeID theo lộ trình, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Ứng dụng phần mềm đánh giá dinh dưỡng, tính khẩu phần, xây dựng thực đơn, quản lý bữa ăn bán trú, theo dõi sức khỏe, thống kê và cảnh báo nguy cơ.

- Số hóa tài liệu truyền thông; xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế, phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và thiết bị y tế của 09 trường.

- Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phân quyền tài khoản và sử dụng dữ liệu sức khỏe đúng mục đích, đúng quy định.

8. Tăng cường kiểm tra, giám sát và huy động nguồn lực

- Tổ chức kiểm tra liên ngành định kỳ hoặc đột xuất về y tế trường học, an toàn thực phẩm, chất lượng nước, vệ sinh trường học, phòng chống dịch bệnh, hồ sơ sức khỏe và điều kiện bếp ăn, căng tin.

- Duy trì tự kiểm tra tại từng trường; kịp thời chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; theo dõi việc khắc phục sau kiểm tra.

- Lồng ghép Chương trình với các kế hoạch, đề án, dự án liên quan; huy động tài trợ, đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân để nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị.

- Việc huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn xã hội hóa phải tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền; không ấn định mức đóng góp và không phát sinh khoản thu trái quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình được bố trí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước của các cơ quan, đơn vị và các địa phương, chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo về thời hạn, tiến độ thực hiện.

- Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục, các Chương trình mục tiêu quốc gia: hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030; xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

- Kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và xã hội hoá từ

các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp Trạm Y tế xã, Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch hằng năm và theo giai đoạn; rà soát nhân lực, cơ sở vật chất, chỉ tiêu sức khỏe học đường; tổng hợp nhu cầu, khó khăn và đề xuất giải pháp.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo UBND xã, Sở Giáo dục và Đào tạo và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Hướng dẫn chuyên môn y tế trường học; phối hợp các trường thực hiện kiểm tra, khám sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng, sơ cấp cứu, dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần và quản lý hồ sơ sức khỏe.

- Phân công cán bộ đầu mối hỗ trợ các trường chưa có nhân viên y tế chuyên trách; xây dựng, thực hiện quy chế phối hợp và phương án xử lý tình huống y tế khẩn cấp.

- Phối hợp kiểm tra an toàn thực phẩm, nước sạch, vệ sinh trường học; tập huấn kiến thức chuyên môn cho nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng.

- Cung cấp số liệu, kết quả chuyên môn và báo cáo định kỳ về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp.

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp rà soát, tham mưu bố trí kinh phí, lồng ghép nguồn lực đầu tư, sửa chữa phòng y tế, nước sạch, nhà vệ sinh, bếp ăn, sân chơi, bãi tập và trang thiết bị theo phân cấp.

- Hướng dẫn các đơn vị lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí; phối hợp kiểm tra các nội dung về môi trường, nước sạch, cơ sở vật chất và an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Công an xã

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; tuyên truyền, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử và tệ nạn xã hội.

- Phối hợp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng đối với hồ sơ sức khỏe điện tử; tham gia kiểm tra liên ngành theo yêu cầu.

5. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công xã

- Phối hợp tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng số; xây dựng tin, bài, chuyên mục về sức khỏe học đường, dinh dưỡng, phòng bệnh và bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, rèn luyện thể lực, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh và Nhân dân tham gia chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe trẻ em; tổ chức hoạt động

kỹ năng sống, rèn luyện thể chất, phòng chống tai nạn, đuối nước, bạo lực và xâm hại.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh, bữa ăn học đường và huy động nguồn lực xã hội hóa theo quy định.

7. Các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và theo giai đoạn; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên như: cán bộ lãnh đạo, nhân viên y tế, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên thể chất, nhân viên tư vấn tâm lý, nhân viên nuôi dưỡng và các bộ phận liên quan.

- Thực hiện nghiêm quy định về chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, nước sạch, vệ sinh, hoạt động thể lực, sức khỏe tâm thần và phòng chống tai nạn thương tích.

- Tổ chức tự rà soát, cập nhật số liệu, công khai các nội dung liên quan đến bữa ăn học đường, chăm sóc sức khỏe, hoạt động y tế trường học, sử dụng nguồn lực xã hội hóa và các khoản thu theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, Trạm Y tế xã và cơ quan liên quan; kịp thời thông tin, hỗ trợ, can thiệp đối với học sinh có vấn đề sức khỏe, tâm lý, dinh dưỡng, thể lực hoặc nguy cơ mất an toàn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị và trường thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; kịp thời báo cáo đột xuất khi xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn nghiêm trọng, sự cố về sức khỏe tâm thần, bạo lực, xâm hại hoặc vấn đề nổi cộm liên quan đến an toàn trường học.

Định kỳ hằng năm, các trường gửi báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày; Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND xã gửi Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức sơ kết giai đoạn 2026-2030 và tổng kết Chương trình vào năm 2035 theo hướng dẫn của cấp trên.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn và giải quyếtUBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, trường học nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã và các Tổ chức chính trị xã hội;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIM TÂN T.THANH HÓA

Bùi Thị Phúc